

Mật Tạng Bộ 4_ No.1216 (Tr.77_Tr.81)

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG MẠN THÙ THẤT LỢI ĐỒNG CHÂN BỒ TÁT
HOA NGHIÊM BẢN GIÁO DIỆM MẠN ĐỨC CA PHẦN NỘ VƯƠNG
A TỶ GIÀ LỖ CA NGHI QUỸ
PHẨM THỨ BA MƯƠI MỘT
(LỤC TỨC BẢN TÔN, Phẩm thứ hai)

Việt dịch: HUYỀN THANH

Bây giờ, **Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ** (Vajra-pāṇi-guhyādhīpati) quán sát Đại Tập Hội với chúng ngài trong cung Trời **Tịnh Cư** (Sūddhāvāsa) rồi bảo rằng: “Các người nên nghe **Phần Nộ Vương Vô Tỉ Uy Mãnh** là điều mà **Mạn Thù Thất Lợi** (Maṃjuśrī) đã nói, trị phạt kẻ khó điều phục cho đến đoạt mạng khiến cho thuận phục. Trước tiên, tạm nói Nghi Quỹ **vẽ tượng**

Khi ấy, Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ dùng **Kệ** tuyên nói mà nói lời này:

“Chẳng chọn ngày **Tú** (Nakṣatra) tốt

Cũng chẳng hạn **Trai Giới**

Kẻ oán địch đáng sợ

Nên vẽ tượng **Phần Nộ** (Krodha)

Hắc Phần (Kṛṣṇa-pakṣa: 15 ngày cuối tháng) ngày mồng tám (8)

Cùng với ngày mười bốn (14)

Ở nơi mờ mả, lầy

Áo quần thầy **Phạm Chí** (Brāhmaṇa: Bà La Môn)

Nên vào khoảng nửa đêm

Dùng máu ngâm áo ấy

Lại dùng nước tẩy rửa

Nên phơi cho thật khô

Thầy vẽ **Tính mạnh ác**

Khởi hình giận đáng sợ

Hắc Phần, ở gò mả

Ba đêm vẽ khiến thành

Đêm tám (8), đêm mười bốn (14)

Dùng mỡ chó thắp đèn

Người vẽ cần phải trụ

Hướng mặt về phương Nam

Chiếu (cái chiếu) dùng đầu lâu ngài

Hộ định Tâm, thân trụ

Hoặc Hành Giả tự vẽ

Nơi **bố oán** lán bức

Ở ngay phân đầu đêm

Kẻ oán, thân thiêu nóng

Canh hai bị nóng lạnh

Tâm Thần đều mê man

Canh ba bỏ mạng ấy

Chết xong, qua đời khác

Vì sao? **Kia** (kẻ kia) an nhiên

Ồm ác với Hành Giả

Thân oán đối khô nát
Nhà ấy đều chết hết
_ Do vẽ tượng này nên
Tượng **Diêm Mạn Đức Ca** (Yamāntaka)
Sáu mặt, sau tay chân
Màu đen, bụng như sói
Cằm đầu lâu **Mạn Nộ**
Dùng da cạp làm quần
Cầm mọi loại khí trượng
Nâng tay rất đáng sợ
Mắt đỏ, hình bạo ác
Ba mắt làm biểu tượng
Tóc dựng rục lửa sáng
Hoặc màu mây đen bay
Cũng như **An Thiện Na**
Màu mây huyền **mưa hạ** (mưa mùa hè)
Dạng ấy như **Kiếp Thiêu** (nạn lửa lớn của thời Hoại Kiếp)
Vẽ ngôi trên con trâu
_ Việc phẫn nộ, **bạo bố** (hung bạo đáng sợ)
Hay hoại **Lô Na La** (Rudra)
Cũng đoạn mạng **Diêm Ma** (Yama)
Phẫn mãnh (giận dữ tàn bạo) làm **Thường Nghiệp**
Đáng sợ rất nóng ác
Rất đáng sợ trong sợ
Hay giết các hữu tình
_ Nên vẽ **Phẫn Nộ** (Krodha) này
Dùng máu mình làm màu
Điều hòa màu đậm lợt
Mỡ chó hòa bơ bò
Chứa đầy trong đầu lâu
Tóc người chết làm bút
Xương chó làm cán bút
Nhịn ăn rồi nên vẽ
Tự làm hoặc nhờ người
Rộng hiến thức ăn, hoa
Tóc đỏ, hương **Tử Đàn**
Thịt chó làm hương đốt
Mỡ người trang nghiêm đèn
Đúng vào lúc vẽ tượng
Đầu (sơ) **giữa** (trung), **cuối** (hậu) cúng dường
Vẽ tượng nên rõ ràng
Thưởng công cho người vẽ
Rộng nhiều cho thẳng giá
Khiến người ấy vui vẻ
Nên làm không gián đoạn
Sự nghiệp đại mãnh lợi
Mua các vật cần dùng
Dũng Sĩ chẳng trả giá
Chỗ làm khắc thành tự

Dùng mọi loại cúng dường
Thường người vẽ tượng kia
Khiến vui, dứt hy vọng
Nên hộ thân kẻ kia
Chẳng thế, hại cho họ
Kèm quyền thọc nhà ấy
Cũng nên tự hộ thân
Niệm tụng nên tô vẽ
Đấy tức là Nghi Quỹ
Rõ ràng làm tượng này
Mới thầy, mãn ý nguyện
Hoàn thành tất cả việc
Kẻ Báo Oán gây hại
Nên cầm **Diệu Tượng** đi
Tùy nơi ý vui cầu
Đại dụng với **Bội Vương**
Người Đại Phú phóng túng
Kẻ rất **Tăng Thượng Mạn** (Abhi-mana)
Người nghiệp ác hung bạo
Chẳng ích cho Tam Bảo
Đoạn Kiến (Uccheda-dṛṣṭi) ghét Chân Ngôn
Chẳng kính **Chân Ngôn Sĩ**
Coi thường bậc Chân Ngôn
Làm Pháp như Nghi Tắc
Thường chẳng thích **Thiện Pháp**
Bức não các hữu tình
Vì kẻ ấy, làm Pháp
Chẳng lâu mạng sẽ dứt
_ Láy lá, vở **Mộc Lâu**
Rễ với cành và quả
Hòa chung với nước dấm
Với bột xung người chết
Dầu hạt cải, chất độc
Gừng sống ngâm rượu chua
Với bột hạt cải đỏ
Cuối cùng hòa máu người
Kèm để trước mặt tượng
Mặt Hành Giả hướng Nam
Mặt Tôn Tượng hướng Bắc
Trước Tượng làm **Quân Trà** (Kuṇḍa: lò lửa)
Dùng **Khổ Mộc** nhúm lửa
Hoặc đốt cây có gai
Ở lò ấy, nên để
Hòa chung dùng **Hộ Ma** (Homa)
_ Người biết đủ Nghi Quỹ
Liên nên triệu **Hỏa Thiên** (Agni-deva)
Dùng **Phần Nộ Minh Vương**
Liên kết **Thâu La Ấn** (Śūla-mudra)
Thông tất cả sự nghiệp

Bắt đầu, trẻ con chết
Tiếp đến quyền thuộc chết
Thứ hai Chủ với vợ
Cùng với Thân Tộc diệt
Thứ ba, người kia chết
Nhu **Giáo** cần phải biết
Đối ở trước tượng này
Giữa đêm nên niệm tụng
Vì tôn Oan Gia kia
Nhu vậy nên tùy thuận.
Nước kia sẽ diệt vong
Quân chúng vướng bệnh dịch
Lửa cháy, nổi gió lớn
Mưa mạnh bạo, mưa dầm
Tất cả Quân Đại Chúng
Địch khác đến thảo phạt
Có mọi loại tai nạn
Vớ dấy các bệnh tật
Tất cả thân khô gầy
Vì **Bội Vương** kia làm
Thành tựu, chẳng nên nghi
Phi Nhân (Amanuṣya) tràn đầy khắp
Nhà ấy loạn, đấu tranh
Ngủ nghỉ chẳng được yên
Đấy ấy đều chuyển động
La Sát (Rākṣasa) hút Tinh Khí
Đều quấy nhiễu nhà ấy
Bức não đều sợ hãi
Ưu phiền, đau đớn khổ
Không ai gia hộ được
_Hàng **Tự Tại** (Īśvara), **Địa Thiên** (Pṛthivi-deva)
Hàng **Phạm Thiên** (Brahma), **Hộ Thế** (Loka-pāla)
Đao Lợi Thiên (Trāyastriṃśa), **Đế Thích** (Indra)
Tất cả **Chân Ngôn Thiên**
Chư Thiên trong Thế Gian
Mới thấy tác Uy Nộ
Mạng kia liền đứt mắt
_Giữa đêm (Giờ Tý) với giữa ngày (giờ Ngọ)
Người trì tụng nếu giận
Diêm Ma Vương (Yama-rāja) cúi mình
Khiến thân kia xé nát
Tùy vui nơi Hắc Phần
An lập Tôn Tượng này
Rộng làm thực cúng dường
Nơi hoang vắng, gò mả
Cây cao, miếu **Lăng Nga** (Linga)
Sườn núi với hang núi
Không bạn, ở một mình
Thường nên làm Pháp này

Đại Lan Nhã (Mahā-aranya) vắng lặng
 Nơi trông vắng lộ thiên
 Hang trông với bên sông
 Bờ biển, nên đến đó
 Các nơi chón như vậy
 Trụ đây, tùy ý thích
 Ở trong trăm **Do Tuần** (Yojana)
 Nên làm Pháp như vậy
 Như vậy nói lượng việc
 Trong sạch nên tạo làm
 Nên trụ, chẳng phóng dật
 Thanh tịnh lia **Ái Dục** (Kāma)
 _ Cảnh giới Chân Ngôn chẳng thể bàn
 Hành sự Chân Ngôn chẳng thể bàn
 Thần Thông Chân Ngôn chẳng thể bàn
 Hành Giả thành tựu chẳng thể bàn
 Sự Nghiệp đã làm chẳng thể bàn
 Quả báo đạt được chẳng thể bàn
 _ Nay hiện Nộ Vương **Diêm Mạn Đức** (Yamāntaka)
Nghiệp Thần Thông của Đại Uy Đức
 Nơi sinh cảnh Thần Thông du hý
 Hành Giả thành tựu chẳng thể bàn
 Hiện hiện ở **Thiệm Bộ Châu** này
 Tất cả Bồ Tát Đại Uy Đức
 Thấy đều không thể làm gia hộ
 Huống chi các Chân Ngôn Thế Gian
 Tất cả **Chấp Diệu** (Grahā) với **Mẫu Thiên** (Mātṛka)
 Hàng **Y Xá Na** (Īśāna) làm **Tỳ Nữ** (Viṣṇu)
Bà Tầu (Vasu), **Đồng Tử Thiên** (Kumāra-deva)
 Cho đến **Thiên Đế Thích** (Indra)
 Chẳng dùng **Tam Muội Gia** (Samaya)
 Hay hộ trì người kia
Phật Tử (Buddha-putra) với **Bồ Tát** (Bodhi-satva)
 Uy Đức trụ **mười Địa** (Daśa-bhūmi)
Duyên Giác (Pratyeka-buddha) với **Thanh Văn** (Śrāvaka)
Ly Dục Đại Uy Đức
 Chẳng thể hộ trì **kia** (người kia)
 Mong cầu **Bản Thệ** trước
 _ Nay Ta lược tuyên nói
 Nên nghe, cầu phú quý
 Tội hại người trì tụng
 Không ai **cấm chế** được
 Chẳng vui người **Trì Minh** (Vidya-dhāra)
 Sao dứt được tai vạ?!...
 Nếu phát Tâm **tịnh tín**
 Kèm sinh ý thương xót
 Trì tụng **Phần Nộ Vương**
Đại Uy Diêm Mạn Đức
 Lúc đó, trừ tai hại

Liên hộ thân mạng ấy

_ Bạch Diệp, dầu hạt cải

Năm loại thuốc **Vĩ Sam** (Viṣam: chất độc)

Máu chó với thịt chó

Ba Tân (3 thứ rau có vị tanh nồng), muối, hạt cải

Bột vỏ sò, hạt **Toan Tu**

Muối biển, rễ **Đà Đốt**

Với **Câu Xá Đắc Chỉ**

Rễ **Bại Ma**, tro gai

Hoa **Hồng Lam**, rễ, gai

Với rễ **Ma Đà Na** (Madana: loại quả khiến cho người bị say)

Hành, tỏi, **Ba La Xa** (Palāsa: cây hoa đỏ)

Khu Tra Ca với họ

Tô La và rượu thuốc

Nhóm thuốc ấy bằng nhau

Ném vào lò trước Tượng

Thieu đủ một ngàn biển

Con cháu Oan Gia chết

Thân tộc và bạn bè

Hộ Thiên với tùy tùng

Dòng dõi đều diệt hết

_ Khi đến lần thứ hai

Người trì tụng **Hộ Ma**

Liên khiến cảnh nước kia

Thị trấn đều đói kém

Hạn hán, mưa gạch đá

Sét đánh, sương, mưa đá

Nơi **làng xóm** (Grāma: tụ lạc), thôn, phường

Cho đến cảnh **Bội Vương** (vị vua bất chính, trái lẽ)

Có nhiều bức nảo sinh

Quân địch đến thảo phạt

Cảnh ấy sinh điềm xấu

Đủ mọi loại chẳng lành

_ Đốt rễ **Độ Độ La**

Người kia liền điên cuồng

Thường đốt vật rất cay

Khấp thân như lửa đốt

Nếu đốt vật thật chua

Người kia bị nóng lạnh

Sinh ở trong thân ấy

_ Bội Vương, kẻ kiêu mạn

Băng đảng lớn bạo ác

Quan lại, đại quân chúng

Hai đêm hoặc bảy đêm

Khiến kẻ kia hết mạng

_ Người kia phụng sự Trời

Tinh Tú thuộc Trời ấy

Dùng tro thiêu xác chết

Làm hình dạng nhóm ấy
Đôi trước mặt Tôn Tượng
Dùng chân dẫm đỉnh đầu
Niệm tụng luôn phần nộ
Khiến **Bội Ngụy Vương** kia
Đột nhiên bị mọi bệnh
Nạn lớn bị xâm lăng
Khoảng sát na diệt mất
Thú mạnh ngậm cắn chết
Hoặc tổn hại chi tiết
Hoặc bị **La Sát** (Rākṣasa) nuốt
Loại **Phi Nhân** (Amaṇuṣya) uế ác
Bồ Đan Na (Pūtana) ăn thịt
Tỳ Xá Già (Pisaca), **Quỷ đói** (Preta)
Cùng với các **Mẫu Thiên** (Mātṛka)
Tự thân với **Thị Giả** (Ante-vāsin: người hầu)
Trong phút chốc hoại diệt

Cát Tường Trì Kim Cương (Śrī-vajra-dhāra)

Ở trong Chúng nói xong
Lễ khắp tất cả Phật
Yên lặng mà an trụ
Vì lợi ích Thế Gian
Lại nói lời như vậy:
“Tất cả chúng Dược Xoa
Dược Xoa Nữ Chân Ngôn
Điều Bồ Tát đã nói
Với Dược Xoa Tướng Chủ
Dược Xoa Nữ Giáo Luân
Tất cả ban thọ dụng
Câu Triệu (Ākarṣaya) với **Kính ái** (Puṣṭika)
Chẳng vứt bỏ **phiền não** (Kleśa)
Tìm nhiệm người Chân Ngôn
Yêu, ám mờ Tuệ ấy
Chẳng thể hay đối trị
Dùng **Phật Giới** (Giới Luật của Phật) chặt đứt
Luân hồi từ vô thủy
Gom tập, rất đáng thương
Từ **khô** (Duḥka) đến chỗ **Khô**
Nên Phật nói **nẻo ác**
Nếu hay hộ các Căn
Phạm Hạnh (Brahma-caryā) được nẻo lành
Thế nên hiền vắng lặng
Cứu cánh chứng **Niết Bàn** (Nirvāṇa)
Ba nghiệp nương bình đẳng
Đắc được nơi **Viên Tịch**
Điên đảo nuốt Tuệ ác
Người ngu nhiễm **mê muội**

Sống chết rùng rậm ác
Luân chuyển trong năm nẻo
Thương xót kẻ khô kia
Nghe nhận dùng **tham** (Rāga) nhiễm
Hay ngăn tất cả tội
Chặt ba loại lỗi lầm
Phụng thuận **Pháp Vương Giáo**
Giải thoát các trói buộc”

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG MẠN THÙ THẮT LỢI ĐỒNG CHÂN BÒ TÁT
HOA NGHIÊM BẢN GIÁO DIÊM MẠN ĐỨC CA PHẦN NỘ VƯƠNG
PHẨM THỨ BA MƯƠI HAI

Bấy giờ, **Tịch Tĩnh Tuệ** Bồ Tát Ma Ha Tát (Śāntika-mati) ngồi ở Tập Hội trong Đại Chúng ấy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đỉnh lễ tất cả Như Lai, trụ ở trong Tập Hội, nhiễu quanh Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ba vòng, cúi lạy hai bàn chân của Đức Phật, tức thành kính quý thẳng lưng, liền quán sát **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi) là vị chủ của hàng Dạ Xoa, rồi nói lời như vậy: “Ông rất bạo ác! Kim Cương Thủ vì các hữu tình tuyên nói giết hại tất cả hữu tình, với nghe tất cả Giáo Pháp **Tham nhiễm Chân Ngôn**. Phật Tử, các Bồ Tát chẳng phải là Pháp như vậy!...”

Phàm là Bồ Tát, từ Đại Bi sinh ra, thực hành **Hạnh Bồ Tát** (Bodhi-caryā) lợi ích, dùng **Chính Hạnh** của **Tăng Thượng Ý Lạc**, chẳng lia sự trói buộc của các Hữu (các cõi).

Này Phật Tử! Đức **Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác** (Tathātāya arhate samyaksambuddhaya) vì tất cả hữu tình nói Pháp tôn hại các hữu tình, vì Đại Bi thành trụ cho nên đối với các hữu tình lợi ích an vui, **Tăng Thượng Ý Lạc**”

Khi ấy, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát bảo **Tịch Tĩnh Tuệ** Bồ Tát rằng: “Này **Tịch Tĩnh Tuệ** Bồ Tát! Học như vậy! Trụ như vậy! Như ông đã nói, như ông đã hiển bày, như tất cả Phật, Bồ Tát, bậc Đại Uy Đức nói. Tôi cũng nói như vậy, y theo Pháp thật tế của **Thắng Nghĩa** thuyết nói như vậy

“**Thật Tế** (Bhūta-koṭi) chẳng thể bàn
Đị Thục (Vipāka: quả báo) chẳng thể bàn
Phật Pháp chẳng thể bàn
Bồ Tát chẳng thể bàn
Hạnh điều phục hữu tình
Hành **Hạnh** (caryā) chẳng thể bàn
Nơi các **Chân Ngôn Giáo**
Uy Đức chẳng thể bàn
Phần Nộ Vương Chân Ngôn
Đại Uy Diêm Mạn Đức
Thần Cảnh chẳng thể bàn
Đại Uy chẳng thể bàn”

Này **Tịch Tĩnh Tuệ**! Hàng Bồ Tát Ma Ha Tát lưu hành ở cõi hữu tình đã sinh ra như vậy

Tịch Tĩnh Tuệ! **Chân Ngôn Hạnh Bồ Tát** nên phát Tâm như vậy: “Nếu hành **dâm dục** đối với hữu tình thì bị tội vô lượng, bị rơi vào **Đại Na Lạc ca** (Mahā-naraka: Đại Địa Ngục). Tác sân nộ với hữu tình cũng bị tội vô lượng. Đừng khiến cho hữu tình

đối với **ba loại Bồ Đề** (*Thanh Văn Bồ Đề, Độc Giác Bồ Đề, Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề*) không có chỗ kham nhận”.

Này Tịch Tĩnh Tuệ! Như vậy, Bồ Tát trì Chân Ngôn phát Tâm như vậy: “Ta dùng **phương tiện** (Upāya) khéo léo làm **A Tỳ Già Lỗ Ca** (Abhicāruka: giáng phục) đối với tất cả sự nghiệp, chẳng nên giữ lấy **Tướng**, chẳng nên chấp **Bất Thiện**, nên học phương tiện điều phục hữu tình, dùng **Đại Bi** ràng cột Tâm

Lại nữa Phật Tử! **Pháp** (Dharma) **Phi Pháp** (A-dharma), **Tịnh** (Śuddha) **Phi Tịnh** (A-śuddha), **Thiện** (Kusala) **Phi Thiện** (A-kusala) cảm ứng hóa độ hữu tình khéo léo. Chư Phật Bồ Tát từ **Pháp Giới** (Dharma-dhātu) đã tuôn ra Giáo Pháp tu hành. Liên dùng **Giáo** (Śāstra) này phương tiện nói cho hữu tình, thành thực hữu tình cho nên trụ chính đúng như vậy

Này Phật Tử! Chúng ta nên học như vậy, nghĩa là: điều phục hữu tình, thành thực hữu tình, tịch tĩnh hữu tình. Phật Tử kia đã vào Tập Hội của **Mạn Trà La** (Maṇḍala: Đàn Trường) hết thấy đều nên nghe, tin tưởng trong sạch, khéo nên quán sát **Thiện, Bất Thiện...** nghĩa là Đức Như Lai nói Pháp, sinh yêu thích sâu xa, chẳng nên nghi ngờ chê bai”

Bấy giờ, Tịch Tĩnh Tuệ Bồ Tát quán sát, yên lặng mà trụ Phật Pháp chẳng thể nghĩ bàn. Như vậy tác Ý chiêm ngưỡng Đức Như Lai.

Thời Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ quán sát Đại Chúng Tập Hội, lại nói Giáo Pháp của Phần Nộ Vương, dạy bảo Đại Chúng rằng: “Các người! Thiên Chúng, Hữu Tình Giới, Chúng đã y theo Quý Thần. Trước tiên Hành Giả nên tự hộ thân, đem tượng Phần Nộ Vương để vào một nơi, ấy là miếu **Lăng Nga** (Linga) của **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara: Đại Tự Tại). Dùng chất độc, thuốc, hạt cải, máu chó hòa với nước tương rồi xoa bôi **Lăng Nga** (Linga), lấy lá Bạch Diệp cúng dường, lấy ruột già của con người dùng làm **Thần Tuyền** (sợi dây Thần) quấn ràng. Tay phải cầm đầu lâu người, ném đánh **Lăng Nga** (Linga), tay trái dùng ngón trỏ làm phông theo **Đại Nộ** rồi đi đến chỗ của vị **Bội Vương** khinh miệt kia với bạn bè của người ác, chủ tể bạo ác của đảng lớn... Nơi làm Pháp ấy: đóng cửa, khóa thân, xoa tóc dùng bàn chân trái đạp lên Lăng Nga của Ma Hê Thủ La xé rách thành hai đoạn. Nghe tiếng **Hồng** (HŪM) lớn, chẳng nên sợ hãi. Tức nội trong ngày ấy: vị Bội Vương với băng đảng đại ác, oan địch khác liền bị bệnh rất nóng lạnh, hoặc bị Phi Nhân, hoặc La Sát bám dính. Lại trong phúc chốc niệm tụng thì kẻ Oan Địch kia trong khoảng sát na bị chết. Nếu tụng liên tiếp đến đêm thì gia quyến kẻ kia bị diệt hoại.

Lại có Pháp. Trong ngày đến miếu Ma Hê Thủ La, lấy lá **Khổ Luyện** phụng hiến, đốt thity chó tràn đầy hương đốt, tụng Chân Ngôn thì Oan Gia kia bị lửa đốt cháy, tức bị bệnh sốt rét, run rẩy. Nếu niệm tụng chẳng gián đoạn, giận dữ trụ bên phải thân **Ma Ê** (Maheśvara) tức oan gia kia bị chết. Nếu muốn khiến như cũ, lại dùng nước tẩy rửa Lăng Già (Linga), lại dùng sữa bò lạnh... tắm thì trở lại như cũ.

Lại có Pháp. Ở bên phải Lăng Nga của Ma Hê Thủ La, lấy cây gai **Ma Nại Na** làm củi đốt. Đem cây **Tỳ Lê Lạc** tẩm máu, chất độc, dầu hạt cải rồi ném vào lửa thiêu đốt 1008 lần thì Oan Gia ấy bị bệnh tật nặng, không thể cứu chữa được. Ngày thứ hai liền bị bệnh rất nóng lạnh với bệnh nặng đeo bám, hoặc vương mọi loại bệnh, hoặc bị Phi Nhân đeo bám đến chết. Ngày thứ ba, ba thời niệm tụng thì mạng của người ấy thảy đều buông bỏ. Muốn cầu như cũ, dùng sữa Hộ Ma thì thôn xóm với oan gia ấy đều được an vui.

Như vậy, tất cả hàng Trời, tất cả Quý Thần mà người kia phụng sự... dùng bàn chân đạp lên, viết Tinh Tú mà người kia đã lệ thuộc, dùng bàn chân trái đạp lên. Chỉ trừ Chân Ngôn do Đức Như Lai đã nói, Các Chân Ngôn của tất cả Thế Gian khác đều

vượt qua hết. Dùng ngón trỏ của bàn chân trái đạp lên rồi làm Pháp trì tụng. Chưa tu thành tựu Phần Nộ Vương, vừa mới tụng thì hay hoàn thành tất cả sự nghiệp, cũng hay phá hoại tất cả Chân Ngôn, cũng hay hại tất cả oán địch, cũng hay phá Pháp của tất cả Chân Ngôn.

Nay Ta lược nói, tùy người tu hành y theo tất cả Nghi Quỹ của Chân Ngôn **Thế Xuất Thế Gian**. Giả sử Bản Giáo chẳng nói, chọn lấy Bộ khác còn được tất cả thành tựu, vừa mới niệm tụng hay mãn tất cả ý nguyện. Vừa mới tụng Phần Nộ Vương đắc được Thành Tựu tối thắng. Tùy theo ý ưa thích, khởi Tâm cùng hay diệt hết tất cả oán đối. Kết **Thâu La Ấn** (Śūla-mudra) tương ứng, hoàn thành tất cả việc.

Lại có Pháp. Giờ Ngọ đi đến nơi thiêu xác chết trong **Thi Lâm** (Śiṭa-vana), một ngày một đêm chẳng ăn. Vào ngày 14 của Hắc Phần, lấy củi đốt lửa trong Thi Lâm, thuốc độc, hạt cải, máu hòa chung với nhau... tụng Chân Ngôn một biến thì thiêu đốt một lần, tức nghe tiếng **ha ha**. Tất cả Quỷ đói liền đến. Chẳng nên sợ hãi, liền bảo chúng rằng: “Vì ta đi hại kẻ oán địch kia”. Quỷ ấy nghe lời này xong, vâng dạ, nhận sự chỉ dạy rồi chẳng hiện. Giả sử một ngàn Do Tuần chỉ trong chốc lát liền đi đến, sẽ hại oán địch kia với gia tộc. Như vậy, nhiều loại sự nghiệp, Tất Địa đều hay hoàn thành.

Lại có Pháp. Ở nơi thanh nhàn vắng lặng, lấy hạt Bạch Diệp tụng Chân Ngôn, một biến thì thiêu đốt một lần, đủ 1008 biến. Hai tay đều lấy riêng tro đó, dùng một miếng ván mỏng chia vật trong sạch làm hai đoạn, đều để một phần tro dóm cột lại, bọc gói để ở trong cái chén sành, tụng Chân Ngôn gia trì vật ấy. Đi đến Đại Thi Lâm, đêm ngày 14 của Hắc Phần, hoặc ngày 8 của Hắc Phần, trụ ở nơi thiêu đốt xác chết, hướng mặt về phương Nam, để hai vật khí ấy ở trước thân, dia trì vật ấy liền được thành tựu. Hoặc có Phi Nhân đòi lấy **Vật thành tựu** thì chẳng nên cho

Nếu cướp đoạt tro thì tụng Phần Nộ Vương Chân Ngôn với xung chữ **Hồng** (HŪM), khoảng sát na chẳng hiện. Số tro do hai tay đã lấy đều ghi nhớ rõ ràng, chẳng nên phóng dật, làm Gia Hộ. Đến sáng sớm, tắm gội, mặc quần áo sạch, rồi quay về nơi của mình (bản xứ)

Trước tiên, lấy tro đã gia trì ở tay phải rải lên trên đỉnh đầu của tất cả loài Quỷ Thần, Trời, Rồng, Dược xoa... liền thành **Kính Ái** (Vaśikaraṇa)

Dem tro đã gia trì ở tay trái rải lên trên đỉnh đầu của tất cả **Trượng Phu** (Puruṣa), người nữ... đều được kính yêu

Lấy tro bên tay phải rải ở rốn, liền thành **Phi Nam** (chẳng phải là người nam). Rải ở **Sinh Chi** (Aṅga-jata: bộ phận sinh dục) thì chẳng thể làm việc đời (tức giao hợp), thọ dụng **Nhiệm Pháp** thực hành nơi **Tà Hạnh**

Nếu người yêu chuộng người nữ kia, lấy tro rải lên **chỗ kín** (bộ phận sinh dục nữ) của người ấy tức chẳng thể cùng với người Nam khác làm điều **Phi Pháp**, tức Căn (bộ phận sinh dục nữ) ấy bị hủy hoại. Nếu cùng với chồng của mình giao hội thì Căn ấy lại được điều hòa thích nghi. Như vậy rải lên **Sinh Chi** (Aṅga-jata) của người nam, thì **Sinh Chi** liền teo nhỏ lại, người nam ấy chẳng thể cùng với người nữ khác thọ dụng hành nhiệm.

Lại ở **Sinh Chi** (Aṅga-jata) của vợ mình hay dấy lên chuyện nam nữ của việc đời. Lấy tro gốc (bản hôi) ấy rải ở **Căn Môn** của người ấy thì nặng tình cùng nhau. Nếu người nam, người nữ khác cố gắng ép buộc gài gữ, tức Căn của kẻ kia thối nát, bị loài trùng mô ăn, nhân đây khốn đốn, nột trong tháng đều bốc hơi hôi thối như xác chết. Do tai vạ lớn triền miên nên **Sinh Chi** (Aṅga-jata) của kẻ trượng phu ấy bị sung vù. Do nhân duyên này cho đến khi chết, không ai có thể cứu được, Dùng tro này thì chỗ làm đều được thành tựu

Lại dùng tro xoa bôi bàn tay rồi tiếp chạm với người kia thì đều được thành tựu. Nếu tự mình làm hoặc khiến người khác làm cũng đều tùy ý thành tựu. Nếu chẳng tiếp

chạm được người kia thì lấy tro thổi, có thể tro đến chỗ thân phần của người kia, hoặc rải hoặc thổi rồi tán rải, đều hoàn thành tất cả việc. Hoặc lại tự mình làm, khiến người khác làm, tùy ý đều thành tựu không có khác, đều chẳng bỏ công.

Lại vật ngồi, chần lông, mọi loại vật nghiêm sức, mọi loại khí tượng, chỗ ngồi, giày da, dù lọng, tất cả loại vật dụng, thức ăn uống mà thân đã dùng, vật dụng trong nhà, bột lâu đặng với quả trái, hương xoa bôi, hương đốt... đều dùng tro rải tán... ất bị oán địch, bọ chét, chấy rận với loài trùng khác đông đúc mỡ ăn... chịu nhiều khổ sở cho đến bảy ngày sẽ chết, tất cả thầy thuốc không thể cứu chữa với chư Thiên khác chẳng thể ngăn chặn, tất cả Chân Ngôn chẳng thể ủng hộ, trừ người kia với người làm Pháp. Muốn khiến cho như cũ, dùng Cam Thảo, hoa sen xanh, Bạch Đàn Hương hòa chung với nước rồi nghiền nát, xong xoa bôi lên thân người kia từ đỉnh đầu đến bàn chân, dùng **Thánh Mạn Thù Thất Lợi Chân Ngôn** gia trì liền khỏi.

Lại có Pháp. Ở nơi có hướng gió thổi, đặt đê nơi của tất cả **Trà Chỉ Ni** (Dākinī) với người nữ kiêu mạn, làm Pháp này chẳng phải nơi khác tán rải tro ấy. Tác suy nghĩ này: “Khiến cho người nữ kia không có **Căn** với **vú**”

Nếu vì người nam làm tức không có **Sinh Chi** (Aṅga-jata) với ria mép, tóc mai, lông, tóc... cũng hay hoàn thành mọi loại việc.

Dạy bảo cho người nam, người nữ kia khiến làm cũng được thành tựu. Tùy theo tưởng cho người kia tro, dạy bảo khiến làm cũng thành như vậy.

Khiến cho kẻ kia bị bết tật nặng. Tâm suy nghĩ tiếp chạm đỉnh đầu người ấy thì sẽ bị bệnh đau buốt đầu, tiếp chạm cái miệng tức miệng sinh nhọt, cho đến thứ tự tiếp chạm trái tim thì tim bị đau, tiếp chạm dạ dày thì dạ dày bị đau, tiếp chạm bàn chân thì bàn chân bị đau, tiếp chạm cẳng chân thì cẳng chân bị đau, tuôn chảy máu, nhóm máu của bệnh ác khiến cho kẻ kia bị tai vạ, cho đến khiến thân phải chết. Khô kiệt, đọa lạc, câu triệu, điều phục tùy theo nơi ưa thích của người kia, làm một thời thành biện đều được. Cho đến tổn giảm, câu triệu, kính ái từ xa làm cũng được thành tựu.

Lại đến chỗ giếng sâu, đứng ở hướng có gió thổi. Liền dùng hai tay bưng tro ấy rải tán ở tường thành sẽ đầy lui địch té ngã. Tướng soái, nhà cửa bị lửa thiêu đốt, bị quân địch khác đến phá, khiến cho bị nạn lớn bức bách, vứt bỏ nơi cư ngụ của mình, vội vã chạy trốn, bị kẻ khác đột nhiên đánh lén.

Lại có Pháp, kẻ Địch từ nơi khác đến, thuận theo gió rải tro. Giả sử quân chúng ấy có sức mạnh, liền tự phá hoại, bị bệnh nóng sốt cao. Voi, ngựa, xe cộ với bộ binh bị hoại tan, bị người khác bắt nhốt. Như vậy vô lượng mọi việc, tùy theo ý tôi hoại oán địch đều được thành tựu. Dùng Pháp này cũng hay tự hộ thân với thuộc hạ quân chúng. Nếu muốn khiến cho kẻ kia được như cũ, đối trước tượng **Phẫn Nộ Vương**, dùng sữa Hộ Ma 1008 biến thì kẻ kia được an vui, không thể tự hoại

(Đã nói Pháp **Được Khất-Sử Ni** (Yakṣinī: nữ Dược Xoa), tức tu hành đủ tại quyền riêng)

THÁNH DIÊM MẠN ĐỨC CA UY NỘ VƯƠNG
LẬP THÀNH ĐẠI THẦN NGHIỆM NIỆM TỤNG PHÁP
MỘT QUYỀN (Hết)

04/04/2015